

ĐÁP ÁN CUỘC THI VIẾT TÌM HIỂU PHÁP LUẬT THÁNG 7 NĂM 2021
(Chủ đề: Tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy năm 2021)

Câu 1 (Chọn đáp án đúng nhất). Chất ma túy được quy định trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành gồm các chất nào sau đây?

- a. Chất gây nghiện.
- b. Chất hướng thần.
- c. Các chất trên.
- d. Không có chất nào nêu trên.

Đáp án:

- Câu c.
- Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về “Giải thích từ ngữ”.
- “*Chất ma túy* là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành”.

Câu 2 (Chọn đáp án đúng nhất). Phòng, chống ma túy là gì?

- a. Là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy.
- b. Là kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.
- c. Các hoạt động trên.
- d. Không có hoạt động nào nêu trên.

Đáp án:

- Câu c.
- Khoản 7 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về “Giải thích từ ngữ”.
- “*Phòng, chống ma túy* là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy”.

Câu 3 (Chọn đáp án đúng nhất). Tệ nạn ma túy là gì?

- a. Là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- b. Là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

c. a và b đúng.

d. a và b sai.

Đáp án:

- Câu a.

- Khoản 8 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về “Giải thích từ ngữ”.

- “Tệ nạn ma túy là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Câu 4 (Chọn đáp án đúng nhất). Ai có trách nhiệm phòng, chống ma túy?

a. Cá nhân, gia đình.

b. Cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, cơ quan báo chí.

c. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác.

d. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.

e. Các chủ thể trên.

Đáp án:

- Câu e.

- Chương II (từ Điều 6 đến Điều 11) Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về “Trách nhiệm phòng, chống ma túy”.

- **“Điều 6. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình**

1. Tuyên truyền, giáo dục thành viên trong gia đình, người thân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý, ngăn chặn thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

2. Thực hiện đúng chỉ định của người có thẩm quyền về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Hợp tác với cơ quan chức năng trong đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; theo dõi, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy.

4. Cung cấp kịp thời thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy và việc trồng cây có chứa chất ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tham gia xóa bỏ cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước

1. Tổ chức phòng, chống ma túy trong cơ quan, đơn vị; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; tuyên truyền, vận động Nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy.

2. Tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy tại các vùng xóa bỏ cây có chứa chất ma túy.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy.

3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên sử dụng trái phép chất ma túy.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan báo chí

Cơ quan báo chí có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy.

Điều 10. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác

1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy trong Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia phòng, chống ma túy và thực hiện các phong trào phòng, chống ma túy.

2. Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, cơ quan có thẩm quyền vận động người nghiện ma túy thực hiện biện pháp cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; tham gia cảm hóa, giáo dục, dạy nghề,

tim việc làm và giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy.

Điều 11. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy

1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy bao gồm:

a) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân;

b) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam và Hải quan.

2. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy.

3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam, Hải quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan công an, cơ quan, tổ chức khác có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy tại khu vực hoặc địa bàn quản lý, kiểm soát.

4. Trên cùng một địa bàn khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan thì cơ quan phát hiện trước có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền do pháp luật quy định; trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì chuyển giao hồ sơ, người, tang vật vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền chủ trì giải quyết.

5. Chính phủ quy định việc phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.

Câu 5 (Chọn đáp án đúng nhất). Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm gì trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy?

a. Quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

b. Cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho công an cấp xã nơi người đó cư trú;

c. Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;

d. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

e. Các trách nhiệm trên.

g. Không có trách nhiệm nào nêu trên.

Đáp án:

- Câu e.

- Khoản 1 Điều 25 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về “Trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy”.

- “Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm sau đây:

a) Quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

b) Cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho công an cấp xã nơi người đó cư trú;

c) Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;

d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

Câu 6. Đề nghị cho biết Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 khi nào có hiệu lực? Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có những điểm mới chủ yếu nào so với Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2008? Nhà nước có những chính sách gì về phòng, chống ma túy? Hành vi nào bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống ma túy năm 2021?

Trả lời:

Ý 1. Đề nghị cho biết Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 khi nào có hiệu lực?

Khoản 1 Điều 54 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Ý 2. Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có những điểm mới chủ yếu nào so với Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2008?

Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (sau đây gọi chung là Luật năm 2021) gồm 08 chương 55 điều so với Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2008 (sau đây gọi chung là Luật năm 2000) đã giảm 01 điều, Phạm vi điều chỉnh của Luật 2021 quy định về phòng, chống ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy. So với Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có một số điểm mới chủ yếu như sau:

1. Các quy định đã thể hiện rõ quan điểm về kiểm soát chặt chẽ các hoạt động có liên quan đến ma túy, tiền chất (tại chương III) và quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép ma túy ngay từ lần phát hiện đầu tiên (tại chương IV).

2. Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng trong phòng, chống ma túy. Bổ sung quy định xác định rõ các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan này (tại chương II).

3. Bổ sung quy định để quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy:

- Người sử dụng trái phép chất ma túy bị lập danh sách và được quản lý, theo dõi, hỗ trợ... trong thời hạn 01 năm bởi Ủy ban nhân dân cấp xã. Quy định rõ việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý vi phạm hành chính (Điều 23).

- Người nghiện ma túy trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy thì bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc (Điều 32);

- Người hoàn thành cai nghiện ma túy (tự nguyện, bắt buộc), người hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế phải chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

- Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, trong thời hạn chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện thì bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Bổ sung quy định các trường hợp phải xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện ma túy nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác phân loại, quản lý đối tượng và việc áp dụng các biện pháp quản lý, cai nghiện phù hợp.

5. Đối với cai nghiện ma túy:

- Bổ sung quy định cho phép người lần đầu được xác định là nghiện ma túy có quyền lựa chọn biện pháp cai nghiện ma túy phù hợp (hoặc cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế) (Điều 27).

- Bổ sung quy định nhằm linh hoạt hơn khi lựa chọn biện pháp cai nghiện ma túy có thể thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (Điều 31, 35).

- Bổ sung các quy định nhằm nâng cao tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp cai nghiện ma túy thông qua việc quy định rõ các giai đoạn của quy trình cai nghiện ma túy (Điều 29); quyền và trách nhiệm của cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng (Điều 35, 36) và chính sách của Nhà nước hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy tự nguyện (khoản 3 Điều 30).

- Quy định cho phép cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của Luật này được cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại

gia đình, cộng đồng nhằm góp phần hỗ trợ, khắc phục hạn chế của công tác này thời gian qua (khoản 7 Điều 30).

Ý 3. Nhà nước có những chính sách gì về phòng, chống ma túy?

Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy như sau:

“1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ma túy; kết hợp với phòng, chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.

2. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống ma túy; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy.

3. Ưu tiên nguồn lực phòng, chống ma túy cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, khu vực biên giới và địa bàn phức tạp về ma túy.

4. Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, địa bàn hoạt động theo quy định của Chính phủ.

5. Bảo vệ, hỗ trợ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy.

6. Quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

7. Bảo đảm kinh phí cai nghiện ma túy bắt buộc; hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy tự nguyện, kinh phí quản lý sau cai nghiện ma túy.

8. Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện ma túy được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ cao trong phòng, chống ma túy.

10. Khen thưởng cá nhân, tổ chức, cơ quan có thành tích trong phòng, chống ma túy.”.

Ý 4. Hành vi nào bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống ma túy năm 2021?

Điều 5 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định các hành vi bị nghiêm cấm như sau:

“1. Trồng cây có chứa chất ma túy, hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma túy.

2. Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

4. Giao nhận, quản lý, kiểm soát, lưu giữ, cấp phát, bảo quản chất ma túy, tiền chất trái quy định của pháp luật; cho phép người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần tới quy định của pháp luật.

5. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

6. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

7. Chống lại hoặc cản trở việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

8. Trả thù hoặc cản trở người thực thi nhiệm vụ phòng, chống ma túy, người tham gia phòng, chống ma túy.

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

10. Hướng dẫn sản xuất, hướng dẫn sử dụng trái phép chất ma túy; quảng cáo, tiếp thị chất ma túy.

11. Kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.

12. Các hành vi bị nghiêm cấm khác do luật định liên quan đến ma túy.”.

Câu 7. Ai thuộc trường hợp xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể? Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy có phải là biện pháp xử lý hành chính không? Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là bao lâu? Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm những nội dung nào? Trong thời hạn quản lý, các trường hợp nào được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy? Người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm gì? Gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm gì?

Trả lời:

Ý 1. Ai thuộc trường hợp xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể?

Khoản 1 Điều 22 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:

- “a) Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;
- b) Người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;
- c) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý;
- d) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.”

Ý 2. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy có phải là biện pháp xử lý hành chính không?

Khoản 1 Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định:

Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừa nhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của họ.

Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý hành chính.

Ý 3. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là bao lâu?

Khoản 2 Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định:

“ Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý.

Ý 4. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm những nội dung nào?

Khoản 3 Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định:

- “3. Nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm:
 - a) Tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy;
 - b) Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể;
 - c) Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Ý 5. Trong thời hạn quản lý, các trường hợp nào được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy?

Khoản 5 Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định:

“5. Trong thời hạn quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây:

- a) Người sử dụng trái phép chất ma túy được xác định là người nghiện ma túy;
- b) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;
- c) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng;
- d) Người sử dụng trái phép chất ma túy phải thi hành án phạt tù;
- đ) Người sử dụng trái phép chất ma túy trong danh sách quản lý chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích.”

Ý 6. Người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm gì?

Điều 24 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

- 1. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình cho công an cấp xã nơi cư trú.
- 2. Chấp hành việc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ý 7. Gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm gì?

Điều 25 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

- “1. Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm sau đây:
 - a) Quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;
 - b) Cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho công an cấp xã nơi người đó cư trú;
 - c) Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;
 - d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.
- 2. Cơ quan, tổ chức nơi người sử dụng trái phép chất ma túy làm việc, cộng đồng nơi người sử dụng trái phép chất ma túy sinh sống có trách nhiệm sau đây:

a) Động viên, giúp đỡ, giáo dục người sử dụng, trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

b) Phối hợp với gia đình, cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

Câu 8. Những ai thuộc trường hợp xác định tình trạng nghiện ma túy? Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm gì? Có bao nhiêu biện pháp cai nghiện? Quy trình cai nghiện ma túy có mấy giai đoạn? Hãy nêu các giai đoạn cai nghiện ma túy đối với việc cai nghiện ma túy bắt buộc và việc cai nghiện ma túy tự nguyện? Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là gì và thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là bao lâu? Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là gì, thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là bao lâu và khi nào người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ kinh phí? Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy được quy định như thế nào?

Trả lời:

Ý 1. Những ai thuộc trường hợp xác định tình trạng nghiện ma túy?

Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:

“a) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

b) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định;

c) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

d) Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

đ) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.”

Ý 2. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm gì?

Khoản 5 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm sau đây:

“a) Được bảo đảm danh dự, nhân phẩm; hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Chấp hành, nội quy, quy chế của cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy; khai báo trung thực với nhân viên y tế về tiền sử sử dụng ma túy, các biểu hiện của việc sử dụng ma túy;

c) Người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này khi nhận được kết quả xác định là nghiện ma túy có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Điều 28 của Luật này hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong trường hợp nghiện các chất dạng thuốc phiện với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Ý 3. Có bao nhiêu biện pháp cai nghiện?

Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định các biện pháp cai nghiện ma túy như sau:

“1. Biện pháp cai nghiện ma túy bao gồm:

- a) Cai nghiện ma túy tự nguyện;
- b) Cai nghiện ma túy bắt buộc.

2. Biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện được thực hiện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy; biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.”.

Ý 4. Quy trình cai nghiện ma túy có mấy giai đoạn?

Khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định quy trình cai nghiện ma túy bao gồm 05 giai đoạn sau đây:

- “a) Tiếp nhận, phân loại;
- b) Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác;
- c) Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách;
- d) Lao động trị liệu, học nghề;
- đ) Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.”.

Ý 5. Hãy nêu các giai đoạn cai nghiện ma túy đối với việc cai nghiện ma túy bắt buộc và việc cai nghiện ma túy tự nguyện?

Khoản 2 Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định như sau:

- Việc cai nghiện ma túy bắt buộc phải bảo đảm đầy đủ 05 giai đoạn:
 - + Tiếp nhận, phân loại;
 - + Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác;
 - + Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách;

- + Lao động trị liệu, học nghề;
- + Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.
- Việc cai nghiện ma túy tự nguyện phải bảo đảm hoàn thành đủ 03 giai đoạn:
- + Tiếp nhận, phân loại;
- + Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác;
- + Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách;

Ý 6. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là gì, thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là bao lâu và khi nào người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ kinh phí?

Khoản 1, 2, 3 Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định như sau:

“1. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 29 của Luật này được hỗ trợ kinh phí.”.

Ý 7. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy được quy định như thế nào?

Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy như sau:

“1. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 29 của Luật này được hỗ trợ kinh phí.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;
- b) Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định.

Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập mà có hoàn cảnh khó khăn được xét giảm hoặc miễn chi phí phải nộp.

4. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người cai nghiện ma túy.
5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”./.